



THỰC TRẠNG KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TÌNH HUỐNG SỰ PHẠM CỦA GIÁO VIÊN VỚI TRẺ MẦM NON Ở TRƯỜNG MẦM NON MINH KHAI - BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI

VŨ THỊ THU HÀ

Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Hà Nội
Email: Havutbn@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết đi sâu tìm hiểu thực trạng kỹ năng giải quyết tình huống sự phạm của giáo viên mầm non với trẻ mầm non, cụ thể làm sáng tỏ các vấn đề sau: 1/ Nhận thức của giáo viên mầm non về tầm quan trọng của kỹ năng giải quyết tình huống sự phạm trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ; 2/ Giáo viên mầm non tự đánh giá về kỹ năng giải quyết tình huống sự phạm của bản thân; 3/ Thực trạng giải quyết tình huống sự phạm của giáo viên mầm non; 4/ Khó khăn giáo viên mầm non gặp phải khi giải quyết tình huống sự phạm; 5/ Nguyên nhân ảnh hưởng đến thực trạng giải quyết tình huống sự phạm của giáo viên mầm non; 6/ Đề xuất một số giải pháp nâng cao kỹ năng giải quyết tình huống sự phạm cho giáo viên mầm non.

Từ khóa: Tình huống sự phạm; kỹ năng giải quyết tình huống sự phạm; giáo viên; trẻ mầm non.

(Nhận bài ngày 01/11/2016; Nhận kết quả phân biện và chỉnh sửa ngày 01/12/2016; Duyệt đăng ngày 27/12/2016).

1. Đặt vấn đề

Để giải quyết tình huống sự phạm (GQTHSP) đạt hiệu quả giáo dục đòi hỏi giáo viên mầm non (GVMN) phải có tri thức lí luận và tri thức thực tiễn về các lĩnh vực giáo dục, đồng thời phải am hiểu sâu sắc về đặc điểm tâm lí và sinh lí của trẻ mầm non. Đây thực sự là vấn đề không đơn giản. Bên cạnh những GVMN linh hoạt, chủ động trong GQTHSP thì vẫn còn những GVMN giải quyết không thấu đáo hoặc lạm dụng chức quyền của mình để trấn áp trẻ, dẫn đến những phản ứng tiêu cực từ phía trẻ, phụ huynh và xã hội.

Hạn chế của GVMN khi GQTHSP là chưa xác định được mâu thuẫn chứa đựng trong tình huống, chưa vận dụng được những tri thức khoa học để phân tích diễn biến tâm lí của trẻ, chưa xác định được nguyên nhân chủ quan, khách quan, nguyên nhân chính, nguyên nhân phụ gây ra tình huống, chưa đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi GQTHSP. Do đó hiệu quả GQTHSP chưa cao. Vấn đề đặt ra là cần đánh giá đúng thực trạng kỹ năng GQTHSP (KNGQTHSP) của GVMN với trẻ, trên cơ sở đó để xuất một số giải pháp nhằm nâng cao KNGQTHSP cho GVMN.

2. Thực trạng kỹ năng giải quyết tình huống sự phạm của giáo viên mầm non với trẻ mầm non ở Trường Mầm non Minh Khai - Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Để đánh giá KNGQTHSP, chúng tôi tiến hành sử dụng phiếu điều tra kết hợp với trò chuyện, phỏng vấn, dự giờ quan sát hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ mầm non của 50 GVMN ở ba cơ sở: Văn Trì, Nguyễn Xá, Phúc Lí của Trường Mầm non Minh Khai - quận Bắc Từ Liêm - Hà Nội.

2.1. Nhận thức của GVMN về sự cần thiết của kỹ năng giải quyết tình huống sự phạm trong hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ

Bảng 1 cho thấy đa số GVMN đã nhận thức được

Bảng 1: Nhận thức của GVMN về tầm quan trọng của KNGQTHSP

Các mức độ	Kết quả điều tra	
	Số lượng	%
Rất cần thiết	47	94
Cần thiết	3	6
Không cần thiết	0	0

tầm quan trọng của KNGQTHSP trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ. Cụ thể, có 47/50 GVMN chiếm 94% ý kiến cho rằng KNGQTHSP là rất cần thiết và không có GVMN nào đánh giá thấp vai trò của KNGQTHSP trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ. Như vậy, GVMN đã nhận thức đúng tầm quan trọng của KNGQTHSP.

2.2. Tự đánh giá kỹ năng giải quyết tình huống sự phạm của giáo viên mầm non

Cách tính điểm: Cao - 3 điểm, trung bình - 2 điểm, thấp - 1 điểm.

Thang đánh giá:

- + Điểm trung bình từ 2.5 - 3.0 điểm đạt mức cao.
- + Điểm trung bình từ 2.0 - 2.49 đạt mức trung bình.
- + Điểm trung bình từ 1.0 - 1.99 đạt mức thấp.

Bảng 2 cho thấy đa số GVMN đánh giá KNGQTHSP của bản thân ở mức trung bình (2.15 điểm). Trong đó, 28/50 chiếm 56% GVMN đánh giá cao nhất là kỹ năng phát hiện và nhận biết tình huống sự phạm, 19/50 chiếm 38% GV đánh giá đạt mức trung bình và chỉ có 3 GV đánh giá đạt mức thấp chiếm 6%.

Hầu hết các GVMN thừa nhận kỹ năng tìm kiếm phương án giải quyết tình huống và kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả của bản thân ở mức thấp. Cụ thể ở kỹ năng tìm các phương án GQTHSP, chỉ đạt 1.88 điểm, trong đó 24% GVMN đánh giá ở mức cao, 60% ở mức

Bảng 2: Tự đánh giá KNGQTHSP của GVMN

STT	Kĩ năng giải quyết tình huống sư phạm	Mức độ						ĐTB
		Cao		Trung bình		Thấp		
		SL	%	SL	%	SL	%	
1	Kĩ năng phát hiện và nhận biết tình huống	28	56	19	38	3	6	2.5
2	Kĩ năng xác định nguyên nhân gây ra tình huống	15	30	25	50	10	20	2.1
3	Kĩ năng tìm các phương án giải quyết tình huống	12	24	20	40	18	36	1.88
4	Kĩ năng lựa chọn phương án tối ưu để giải quyết tình huống	20	40	25	50	5	10	2.3
5	Kĩ năng kiểm tra, đánh giá kết quả	16	32	17	34	17	34	1.98
Điểm trung bình chung		2.15						

trung bình, 16% ở mức thấp. Kĩ năng kiểm tra, đánh giá kết quả chỉ đạt 1.98 điểm, trong đó 32% GV đánh giá mình đạt ở mức cao, 34% đạt ở mức trung bình, 34% đạt ở mức thấp.

2.3. Thực trạng kĩ năng giải quyết tình huống sư phạm khi giải quyết các bài tập tình huống

Để đánh giá đầy đủ hơn về KNGQTHSP của GVMN chúng tôi đưa ra 20 bài tập tình huống sư phạm và yêu cầu 50 GVMN giải quyết, kết hợp với dự giờ quan sát biểu hiện về các kĩ năng cụ thể của KNGQTHSP của GVMN.

Cách tính điểm: Thường xuyên - 3 điểm, thỉnh thoảng - 2 điểm, hiếm khi - 1 điểm.

Thang đánh giá:

+ Điểm trung bình từ 2.5 - 3.0 điểm đạt mức cao.

+ Điểm trung bình từ 2.0 - 2.49 điểm đạt mức trung bình.

+ Điểm trung bình từ 1.0 - 1.99 điểm đạt mức thấp.

Bảng 3 cho thấy mặc dù GVMN thể hiện cả 5 loại kĩ năng cụ thể khi GQTHSP nhưng tỉ lệ các kĩ năng này có sự khác nhau nhất định.

- Về kĩ năng phát hiện và nhận biết tình huống: GVMN đánh giá kĩ năng phát hiện và nhận biết tình huống của mình đạt mức cao (2.5 điểm) nhưng thực tế chỉ đạt mức trung bình (2.34 điểm). Nguyên nhân là do 34/50 (chiếm 68%) GVMN kịp thời phát hiện ra tình huống sư phạm nhưng lại chỉ có 10/50 GVMN (chiếm 20%) có kĩ năng vận dụng kiến thức tâm lí học để phân đoán và phân tích diễn biến tâm lí của trẻ trong tình huống đó.

- Về kĩ năng xác định nguyên nhân gây ra tình huống cũng đạt mức trung bình (< 2.49 điểm) trùng với tự đánh giá của GVMN. Trong đó có 2 kĩ năng thực tế đạt mức cao (> 2.5 điểm):

+ Một là: *Tạo cơ hội cho trẻ nói và lắng nghe trẻ giải bày sự việc* (2.66 điểm), có 34/50 chiếm 68% GVMN thường xuyên làm như vậy, chỉ có 1/50 GVMN chiếm 2% hiếm khi tạo cơ hội cho trẻ trình bày sự việc.

+ Hai là: *Xác định được nguyên nhân chủ quan - khách quan*: Nguyên nhân từ cô, từ trẻ, từ người khác, từ hoàn cảnh (đạt 2.64 điểm), có 34/50 chiếm 68% GVMN thường xuyên xác định được nguyên nhân của tình huống sư phạm, chỉ có 2/50 GVMN chiếm 4% hiếm khi xác định được nguyên nhân của tình huống sư phạm.

Kĩ năng vận dụng kiến thức tâm lí học để lí giải những tác động của nguyên nhân dẫn đến tình huống sư phạm và kĩ năng hiểu rõ hoàn cảnh gia đình của trẻ mặc dù cũng đạt mức trung bình (số điểm đạt được nằm trong khoảng từ 2.0 đến 2.49 điểm) nhưng số điểm thấp, lần lượt là 2.0 và 2.08 điểm. Có tới 32% GVMN không hiểu về hoàn cảnh gia đình của trẻ và 20% GVMN hiếm khi vận dụng những kiến thức tâm lí học vào giải quyết tình huống. Như vậy việc xác định nguyên nhân gây ra tình huống đạt mức trung bình là một khó khăn

trong việc tìm kiếm phương án giải quyết tình huống.

- Về kĩ năng tìm kiếm các phương án giải quyết (đạt 1.89 điểm < 2.0 điểm) đạt ở mức thấp, điều này trùng với tự đánh giá của GVMN (1.88 điểm < 2.0 điểm). Cả 3 kĩ năng bộ phận đều đạt mức điểm thấp là:

+ *Nắm vững 5 nguyên tắc khi giao tiếp ứng xử* (1.78 điểm), chỉ có 10/50 GVMN chiếm 20% thường xuyên nắm vững 5 nguyên tắc khi giao tiếp ứng xử, có tới 21/50 GVMN chiếm 42% không nắm được các nguyên tắc này.

+ *Huy động được tri thức tâm lí học và kinh nghiệm có liên quan vào GQTH cũng đạt ở mức thấp* (1.96 điểm), chỉ có 15/50 chiếm 30% GVMN thường xuyên huy động được tri thức tâm lí học và kinh nghiệm có liên quan vào giải quyết tình huống, có tới 17/50 GVMN chiếm 34% hiếm khi làm được như vậy.

+ *Kĩ năng xây dựng được nhiều phương án giải quyết khác nhau đạt 1.92 điểm*, chỉ 26% GVMN thường xuyên xây dựng được nhiều phương án giải quyết khác nhau, có 34% GVMN hiếm khi làm được như vậy.

- Về *Kĩ năng lựa chọn phương án tối ưu để giải quyết tình huống* đạt mức trung bình (2.33 điểm, theo thang đánh giá từ 2.0 - 2.49 điểm là mức trung bình), GVMN cũng tự đánh giá kĩ năng này của bản thân ở mức trung bình (2.3 điểm). Trong đó *đạt mức cao nhất là công bằng với mọi trẻ, chấp nhận sự khác biệt của từng trẻ và không gay gắt thành kiến, thô bạo với trẻ* (2.76 điểm), có 38/50 GVMN chiếm 76% thường xuyên làm như vậy và không có GVMN nào không có biểu hiện này. *Đạt mức thấp nhất là khả năng phân tích được ưu điểm và nhược điểm của từng phương án*, xác định được mức độ phù hợp của các phương án để đưa vào giải quyết tình huống (1.96 điểm), chỉ có 14/50 GVMN chiếm 28% thường xuyên làm được như vậy và có tới 16/50 GVMN chiếm 32% ít khi làm được như vậy. Kết quả này cũng là nguyên nhân dẫn đến việc lựa chọn phương án tác động của GVMN chưa cao.

- Về *kĩ năng kiểm tra, đánh giá kết quả* cũng đạt mức trung bình (2.23 điểm), trong khi tự đánh giá của GVMN thì kĩ năng này chỉ đạt ở mức thấp (1.98 điểm). Như vậy GVMN đánh giá kĩ năng phát hiện và nhận biết tình huống sư phạm của mình đạt mức thấp nhưng thực tế đạt mức trung bình. Nguyên nhân là do 40/50 GVMN,



Bảng 3: Thực trạng KNGQTHSP của GVMN

STT	Các kĩ năng	Mức độ						ĐTB
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Hiếm khi		
		SL	%	SL	%	SL	%	
Kĩ năng phát hiện và nhận biết tình huống								
1	Kịp thời phát hiện được tình huống sự phạm xảy ra trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ	34	68	13	26	3	6	2.62
4	Vận dụng kiến thức tâm lí học để phán đoán và phân tích diễn biến tâm lí của trẻ trong tình huống sự phạm	10	20	18	36	22	44	1.76
5	Bình tĩnh, kiểm chế cảm xúc tiêu cực, điều chỉnh thái độ phù hợp	35	70	12	24	3	6	2.64
Điểm trung bình		2.34						
Kĩ năng xác định nguyên nhân gây ra tình huống								
1	Tạo cơ hội cho trẻ nói và lắng nghe trẻ giải bày sự việc	34	68	15	30	1	2	2.66
2	Biết rõ hoàn cảnh gia đình của trẻ	20	40	14	28	16	32	2.08
3	Hiểu và đánh giá đúng về đặc điểm tâm lí và sinh lí	27	54	20	40	3	6	2.48
4	Xác định được nguyên nhân chủ quan - khách quan gây ra THSP	34	68	14	28	2	4	2.64
5	Vận dụng được kiến thức tâm lí học để lí giải những tác động của nguyên nhân dẫn đến tình huống.	10	20	30	60	10	20	2
Điểm trung bình		2.37						
Kĩ năng tìm kiếm các phương án giải quyết								
1	Nắm vững 5 nguyên tắc khi giao tiếp ứng xử với trẻ: Yêu thương trẻ như con em, thành tâm thiện ý, hành vi - cử chỉ dịu hiền, thỏa mãn hợp lí các nhu cầu cơ bản, dạy đi liền với dỗ	10	20	19	38	21	42	1.78
2	Huy động được tri thức tâm lí học và kinh nghiệm có liên quan vào giải quyết tình huống	15	30	18	36	17	34	1.96
3	Xây dựng được nhiều phương án giải quyết khác nhau	13	26	20	40	17	34	1.92
Điểm trung bình		1.89						
Kĩ năng lựa chọn phương án tối ưu để giải quyết tình huống								
1	Phân tích được ưu điểm và nhược điểm của từng phương án, xác định được mức độ phù hợp của các phương án để đưa vào giải quyết tình huống	14	28	20	40	16	32	1.96
2	Nhạy bén, linh hoạt trong việc vận dụng kĩ năng nhận xét, đánh giá và kĩ năng động viên khi giải quyết tình huống	17	34	21	42	12	24	2.1
3	Tránh được việc sử dụng uy quyền để áp đặt trẻ khi giải quyết tình huống	20	40	24	48	6	12	2.28
4	Công bằng với mọi trẻ, chấp nhận sự khác biệt của từng trẻ và không gay gắt thành kiến, thô bạo với trẻ	38	76	12	24	0	0	2.76
5	Luôn cân nhắc, thận trọng trong việc quyết định giải quyết tình huống	29	58	20	40	1	2	2.56
Điểm trung bình		2.33						
Kĩ năng kiểm tra, đánh giá kết quả								
1	Kiểm tra, đánh giá sau khi giải quyết xong tình huống	12	24	17	34	21	42	1.82
2	Rút ra được kinh nghiệm cho bản thân sau khi giải quyết tình huống và áp dụng vào giải quyết các tình huống tương tự	18	36	15	30	27	54	2.22
3	Luôn giải quyết theo hướng giáo dục trẻ và giúp trẻ phát triển tốt hơn	30	60	11	22	9	18	2.42
4	Luôn ý thức học hỏi, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp	40	80	8	16	2	4	2.76
5	Thấy hài lòng sau khi giải quyết xong tình huống	16	32	16	32	18	36	1.96
Điểm trung bình		2.23						
Điểm trung bình chung		2.23						

Bảng 4: Khó khăn GVMN gặp phải trong quá trình GQTHSP

STT	Khó khăn	Mức độ						TB	Thứ hạng
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Hiếm khi			
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Thiếu kiến thức khoa học về quy trình GQTHSP	32	64	16	32	2	4	2.6	5
2	Hiểu biết về đặc điểm tâm - sinh lí của trẻ mầm non dưới góc độ khoa học còn hạn chế	37	74	10	20	3	6	2.68	4
3	Trẻ quá khác biệt nhau về đặc điểm cá nhân và hoàn cảnh gia đình	44	88	6	12	0	0	2.88	2
4	Sĩ số trẻ trong lớp quá đông	47	94	3	6	0	0	2.94	1
5	Lúng túng, hồi hộp, chưa tự tin khi đối mặt với THSP	18	36	22	44	10	20	2.16	10
6	Khả năng huy động kiến thức và hiểu biết vào việc GQTHSP chưa cao.	26	52	18	36	6	12	2.4	7
7	Khả năng sàng lọc và lựa chọn phương án giải quyết tình huống tối ưu còn hạn chế	23	46	20	40	7	14	2.32	8
8	Sử dụng phương tiện giao tiếp bằng ngôn ngữ, phi ngôn ngữ, vật chất... còn đơn điệu	22	44	21	42	7	14	2.3	9
9	Khó kiểm chế xúc cảm, hành vi của bản thân (dễ nổi nóng, cáu gắt, la mắng...)	15	30	20	40	15	30	2	11
10	Tình huống của trẻ quá đa dạng và nhiều bất ngờ nên khó rút ra được giải pháp chung	41	82	6	12	3	6	2.76	3
11	GVMN bận rộn với quá nhiều công việc chăm sóc - giáo dục nên không có thời gian giải quyết triệt để tình huống sư phạm	28	56	20	40	2	4	2.52	6
Điểm trung bình		2.48							

chiếm 80% có ý thức học hỏi, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp. Nhưng lại chỉ có 12/50 GVMN (chiếm 24%) có kĩ năng kiểm tra, đánh giá cái được và cái chưa được sau khi GQTHSP, có tới 21/50 GVMN chiếm 42% hiếm khi kiểm tra, đánh giá. Hơn nữa cũng chỉ có 16/50 GVMN chiếm 32% cảm thấy hài lòng sau khi giải quyết tình huống.

Như vậy, thực tế KNGQTHSP của GVMN chỉ đạt ở mức trung bình là 2.23 điểm và không có sự khác biệt nhiều giữa thực tế với tự đánh giá của GVMN. Đây là cơ sở để xuất các biện pháp nâng cao KNGQTHSP cho GVMN.

2.4. Đánh giá của giáo viên mầm non về những khó khăn gặp phải trong quá trình giải quyết tình huống sư phạm

Cách tính điểm: Thường xuyên - 3 điểm, thỉnh thoảng - 2 điểm, hiếm khi - 1 điểm.

Thang đánh giá:

+ Điểm trung bình từ 2.5 - 3.0 điểm đạt mức cao.

+ Điểm trung bình từ 2.0 - 2.49 điểm đạt mức trung bình.

+ Điểm trung bình từ 1.0 - 1.99 điểm đạt mức thấp.

Bảng 4 cho thấy những khó khăn GVMN gặp phải khi GQTHSP. Trong đó khó khăn lớn nhất là sĩ số trẻ trong lớp quá đông (47/50 GVMN chiếm 94% ý kiến đánh giá như vậy), khó khăn thứ hai là do trẻ quá khác biệt nhau về đặc điểm cá nhân và hoàn cảnh gia đình (44/50 giáo viên chiếm 88% GVMN gặp khó khăn vì lí do này), khó khăn thứ 3 là do tình huống của trẻ quá đa dạng và

nhiều bất ngờ nên khó rút ra được giải pháp chung.

3. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng giải quyết tình huống sư phạm của giáo viên mầm non chỉ đạt ở mức trung bình

Cách tính điểm: Đồng ý - 3 điểm, phân vân - 2 điểm, không đồng ý - 1 điểm.

Thang đánh giá:

+ Điểm trung bình từ 2.5 - 3.0 điểm đạt mức cao.

+ Điểm trung bình từ 2.0 - 2.49 điểm đạt mức trung bình.

+ Điểm trung bình từ 1.0 - 1.99 điểm đạt mức thấp.

Như vậy, về phía GVMN nguyên nhân chính khiến hiệu quả GQTHSP chưa cao là do quá chú trọng việc cung cấp kiến thức, phát triển thể chất, rèn kĩ năng cho trẻ hơn là GQTHSP (41/50 GVMN chiếm 82%), nguyên nhân thứ hai là do chưa có phương pháp rèn luyện KNGQTHSP. Và lần lượt các nguyên nhân khác như chưa hiểu rõ KNGQTHSP một cách cụ thể, chưa thấy hết được tầm quan trọng của việc GQTHSP, thiếu vốn sống và kinh nghiệm giáo dục....

Về phía cán bộ quản lí: Mặc dù đã quan tâm bồi dưỡng KNGQTHSP cho GVMN nhưng chương trình bồi dưỡng còn nặng về lí thuyết (47/50 GVMN chiếm 94% đồng ý) và ít có buổi sinh hoạt chuyên môn để GVMN chia sẻ kinh nghiệm KNGQTHSP (48/50 GVMN chiếm 96% đồng ý).

Trong 3 nhóm nguyên nhân thì GVMN xác định nhóm nguyên nhân từ trẻ là cao nhất. Mà thực tế những nguyên nhân từ trẻ là những nguyên nhân khách quan khó



Bảng 5: Nguyên nhân ảnh hưởng đến thực trạng GQTHSP

STT	Nguyên nhân	Đồng ý		Phân vân		Không đồng ý		ĐTB
		SL	%	SL	%	SL	%	
Từ phía GVMN								
1	Thiếu vốn sống và kinh nghiệm giáo dục	30	60	13	26	7	14	2.46
2	Chưa thấy hết được tầm quan trọng của việc GQTHSP	28	56	16	32	8	12	2.48
3	Chưa hiểu rõ KNGQTHSP một cách cụ thể	35	70	10	20	5	10	2.60
4	Chưa có phương pháp rèn luyện KNGQTHSP	38	76	7	14	5	10	2.66
5	Khi dạy trẻ, GVMN chú trọng cung cấp kiến thức cho trẻ hơn là GQTHSP	41	82	6	12	3	6	2.76
6	Quá lạm dụng uy quyền với trẻ	16	32	12	24	22	44	1.88
7	Có định kiến với trẻ nghịch ngợm, bướng bỉnh	20	40	10	20	20	40	2.0
8	Do ảnh hưởng của cách làm tập thể	17	34	12	24	21	42	1.92
9	Chưa thực sự yêu nghề, mến trẻ	12	24	13	26	25	50	1.74
10	Do tính cách không phù hợp với nghề mầm non	24	48	13	26	13	26	2.22
11	GVMN chưa thực sự chú trọng rèn luyện KNGQTHSP mà chỉ chú trọng bồi dưỡng chuyên môn để giảng dạy các môn phương pháp	30	60	10	20	10	20	2.4
12	Do GVMN chưa yên tâm với nghề	11	22	18	36	21	42	1.8
Điểm trung bình		2.24						
Từ phía cấp quản lí								
13	Chưa quan tâm bồi dưỡng KNGQTHSP cho GVMN	22	44	13	26	15	30	2.14
14	Thiếu tài liệu hướng dẫn tham khảo để hình thành KNGQTHSP cho GVMN	30	60	10	20	10	20	2.4
15	Chương trình bồi dưỡng GVMN còn nặng về lí thuyết	47	94	2	4	1	2	2.92
16	Ít có buổi sinh hoạt chuyên môn để GVMN chia sẻ kinh nghiệm, KNGQTHSP	48	96	0	0	2	4	2.92
17	Nhà trường chưa chú trọng việc kiểm tra nhắc nhở, đánh giá kĩ năng GQTHSP của GVMN	32	64	8	16	10	20	2.44
Điểm trung bình		2.56						
Từ phía trẻ								
18	Trẻ quá khác biệt nhau về đặc điểm tâm - sinh lí cá nhân và hoàn cảnh gia đình	50	100	0	0	0	0	3
19	Tâm lí trẻ thường xuyên thay đổi và phức tạp	46	92	2	4	2	4	2.88
20	Trong mối quan hệ hàng ngày trẻ dễ nảy sinh xung đột, tranh chấp, cãi vã với nhau	40	80	4	8	6	12	2.68
21	Ở trẻ hành vi vô thức nhiều nên trẻ khó kiểm chế cảm xúc, hành vi, vì vậy thường xuyên xảy ra tình huống sự phạm	47	94	2	4	1	2	2.92
22	Các quá trình nhận thức không chủ định là chủ yếu, khả năng chú ý kém, trí nhớ thiếu bền vững... cũng là nguyên nhân gây ra các tình huống sự phạm	50	100	0	0	0	0	3
23	Trẻ còn non nớt và dễ bị tổn thương	45	90	5	10	0	0	2.9
Điểm trung bình		2.89						
Điểm trung bình chung		2.56						

điều chỉnh. Vì vậy để nâng cao hiệu quả GQTHSP chỉ có thể điều chỉnh từ phía GVMN và cán bộ quản lí.

4. Một số giải pháp nâng cao kĩ năng giải quyết tình huống sự phạm cho giáo viên mầm non

4.1. Nâng cao nhận thức cho giáo viên mầm non về kĩ năng giải quyết tình huống sự phạm và tâm lí trẻ em

Các kiến thức về KNGQTHSP và tâm lí trẻ em lứa

tuổi mầm non (TLTELTMN) hầu hết GVMN đã được học khi học nghề tại các trường trung cấp, cao đẳng hay đại học về mầm non, song qua tháng năm các kiến thức cũ một phần không còn phù hợp, phần khác có sự biến đổi theo thời gian... Chính vì lẽ đó việc củng cố kiến thức cũ và bổ sung cập nhật các kiến thức mới về KNGQTHSP và kiến thức khoa học về TLTELTMN là rất quan trọng.

Trước tình huống sư phạm mặc dù mỗi GVMN có cách giải quyết khác nhau, nhưng vẫn phải trải qua các bước sau: Phát hiện và nhận biết tình huống; tìm hiểu nguyên nhân gây ra tình huống với thái độ khách quan (tạo cơ hội cho trẻ nói và lắng nghe trẻ giải bày sự việc, xác định được nguyên nhân từ cô, từ trẻ, từ người khác, từ hoàn cảnh...); xác định nguyên nhân đúng gây ra tình huống sư phạm; tìm kiếm các phương án giải quyết; lựa chọn phương án tối ưu để giải quyết tình huống; kiểm tra, đánh giá kết quả ngay sau khi giải quyết tình huống.

4.2. Giáo viên mầm non cần tìm hiểu và nắm vững đặc điểm tâm - sinh lí, hoàn cảnh gia đình của từng trẻ lớp mình phụ trách

Hiểu trẻ là điều kiện tiên quyết để giáo dục trẻ có hiệu quả. Nhà giáo dục K.D.Usinxki đã nói: “ Muốn giáo dục con người thì phải hiểu con người về mọi mặt”. GVMN phải hiểu hoàn cảnh sống của trẻ, nắm được những đặc điểm cơ bản về thể chất, tâm lí cũng như thói quen, sở thích, cá tính của trẻ lớp mình phụ trách... Mục đích là để GVMN tiên đoán được phản ứng của trẻ, xác định được nguyên nhân gây ra tình huống sư phạm, trên cơ sở đó lựa chọn được phương án giải quyết tình huống phù hợp.

4.3. Giáo viên mầm non chủ động rèn luyện các phẩm chất nhân cách của bản thân

- GVMN cần thường xuyên rèn luyện tính cách của bản thân như tính kiên nhẫn, tính kiểm chế, rèn luyện kĩ năng quan sát, phán đoán, rèn luyện các kĩ năng giao tiếp sư phạm...

- GVMN phải luôn tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm của bản thân: Chủ động tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên môn, buổi tập huấn, đọc sách báo, tài liệu, trao đổi với đồng nghiệp để học hỏi kinh nghiệm, nâng cao hiểu biết về đặc điểm tâm lí và sinh lí của trẻ, về KNGQTHSP. Trong quá trình GQTHSP phải luôn đánh giá, rút kinh nghiệm cho bản thân và học hỏi kinh nghiệm từ đồng nghiệp. GVMN không thụ động chờ có tình huống mới giải quyết mà phải chủ động tạo ra tình huống để giáo dục trẻ.

- GVMN cần phải rèn luyện KNGQTHSP thường xuyên thông qua các tình huống giả định cũng như là các tình huống có thực trong môi trường giáo dục, tham gia các cuộc thi nghiệp vụ sư phạm... để biến những kĩ năng thành kĩ xảo và thực hiện một cách tự động hóa, không cần sự trợ giúp của chuyên gia mà vẫn GQTHSP hiệu quả.

4.4. Về phía cán bộ quản lí

- Nhà trường cần tạo điều kiện thuận lợi để GVMN rèn luyện KNGQTHSP như: Trang bị đầy đủ tài liệu tham khảo, hướng dẫn quy trình GQTHSP đối với mỗi loại tình huống sư phạm, đảm bảo các phương tiện trong dạy học...

- Nhà trường cần tổ chức các hội thảo khoa học về KNGQTHSP, mời các chuyên gia, các nhà khoa học về giáo dục học, tâm lí học bảo cáo các vấn đề mới trong tâm lí giáo - dục học mầm non, tổ chức hội thi nghiệp vụ sư phạm thường xuyên trong nhà trường và động viên, khuyến khích GVMN tích cực tham gia.

- Quan tâm cải thiện đời sống cho GVMN, giảm những áp lực về thời gian làm việc, đồ dùng dạy học, các phong trào thi đua....

- Tạo điều kiện để đảm bảo sĩ số lớp theo đúng quy định, tránh tình trạng sĩ số trẻ quá đông để GVMN thuận lợi trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ và có thời gian tìm hiểu về đặc điểm tâm lí cá nhân và hoàn cảnh gia đình của trẻ.

5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu thực trạng KNGQTHSP của GVMN cho thấy mặc dù hầu hết GVMN đều nhận thức được vai trò của KNGQTHSP đến hiệu quả khi giao tiếp với trẻ, đến chất lượng giáo dục trẻ và đến sự thành công trong công việc nhưng họ vẫn lúng túng và thiếu nhiều kĩ năng trong khi GQTHSP vì vậy kết quả GQTHSP chưa cao. Do đó, nhiệm vụ của những người làm công tác giáo dục mà trực tiếp nhất là GVMN là cần chủ động khắc phục những yếu kém, tồn tại của bản thân để nâng cao hiệu quả của quá trình GQTHSP nhằm đạt mục tiêu giáo dục, hướng tới sự phát triển toàn diện về mặt nhân cách cho trẻ em trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Hoàng Anh, (1991), *Kĩ năng giao tiếp của sinh viên Trường Đại học Sư phạm I*, Luận án Tiến sĩ Tâm lí học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
 [2]. Ngô Công Hoàn, (1997), *Giao tiếp và ứng xử sư phạm (dùng cho giáo viên mầm non)*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
 [3]. Lê Xuân Hồng, (2004), *Một số vấn đề về giao tiếp và giao tiếp sư phạm trong hoạt động của giáo viên mầm non*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
 [4]. Nguyễn Ánh Tuyết, (2005), *Giáo dục mầm non - những vấn đề lí luận và thực tiễn*, NXB Đại học Sư phạm.
 [5]. Nguyễn Ánh Tuyết, (1997), *Những tình huống trong giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

REAL SITUATION OF TEACHERS' PEDAGOGICAL SITUATION- SOLVING SKILL TO PRESCHOOL CHILDREN AT MINH KHAI KINDERGARTEN- NORTH OF TU LIEM, HANOI

Vu Thi Thu Ha
The National College for Education
 Email: Havutbn@gmail.com

Abstract: The article analysed the current situation of pedagogical problem-solving skill of preschool teachers to children, clarified the following issues: 1/Awareness of preschool teachers about its important role in child care - education; 2/ preschool teachers self-assess their pedagogical problem-solving skill; 3/ Situation of their pedagogical problem solving; 4/ Difficulties when dealing with pedagogical situations; 5/ Causes affect this situation; 6/ Propose some solutions to improve their pedagogical problem-solving skill.

Keywords: Pedagogical situations; pedagogical situation-solving skill; teachers; preschool children.